

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 112/2021/HSST

Ngày 21 - 10 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Khương;

2. Ông Dư Quang Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh-Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 09/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS ngày 14/9/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 07/TBHS-TA ngày 25/9/2021 đối với bị cáo,

Nguyễn Xuân C, sinh ngày 19/01/1992, tại Q Trị; Nơi cư trú: Khu phố H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề Nghiệp: Nhân viên sửa chữa xe ô tô; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1969; Có vợ Hoàng Thị Hồng T, sinh năm: 1993 và có 01 con sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 09/4/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** - Ông Trương Quốc D, sinh năm: 1951 (Chết).

- Bà Trương Thị P, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Khu phố P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Q Trị.

- Đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Trương Quốc D):

+ Bà Trương Thị P, sinh năm: 1954 (Vợ bị hại);

+ Anh Trương Quốc P, sinh năm: 1979 (Con bị hại);

+ Anh Trương Quốc A, sinh năm: 1982 (Con bị hại);

+ Anh Trương Thanh H, sinh năm: 1986 (Con bị hại);
+ Chị Trương Thị Thúy K, sinh năm: 1990 (Con bị hại);
+ Chị Trương Thị Ngọc A, sinh năm: 1995 (Con bị hại);
Cùng địa chỉ: Khu phố P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
+ Chị Trương Thị Hồng P, sinh năm: 1976 (Con bị hại); Địa chỉ: Khu phố Y, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trương Quốc P; địa chỉ: Khu phố P, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH T; địa chỉ: Khóm V, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T: Ông Nguyễn Ngọc T- Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Tiên N- Nhân viên Công ty TNHH T, có mặt.

- Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1974; địa chỉ: Khu phố R, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Dương Thanh P, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Hữu H, xã Triệu Đ, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị. (Nhân viên cố vấn dịch vụ Công ty TNHH T), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân C là nhân viên sửa xe của Công ty TNHH T- Showroom KIA Q Trị; địa chỉ: Số 342 Lê D, phường T, thành phố Đ. (Chưa có giấy phép lái xe theo quy định).

Vào ngày 06/02/2021, anh Nguyễn Đức Q, trú tại Khu phố R, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, đưa xe ô tô biển kiểm soát 74A-000.53 (*Sau đây viết tắt là: xe ô tô*) đến Công ty TNHH T để sửa chữa. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/02/2021, C được giao nhiệm vụ sửa chữa xe ô tô. Sau khi sửa xe cho anh Q xong, C đã tự ý đưa xe ô tô ra khỏi Công ty để thử xe mà không có ý kiến của quản lý trực tiếp. C điều khiển xe ô tô lưu thông trên trục đường (chưa có tên) hướng đường Lê Thế T - Nguyễn B (thuộc khu phố Phương G, phường Đ, thành phố Đ) với tốc độ khoảng 41-44 km/h, cách mép đường bên phải khoảng 1.5-02 mét. Khi đến gần ngã tư khu vực giao nhau giữa hai trục đường (chưa có tên), do thiếu chú ý quan sát nên C không phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 74F4-9752 (*Sau đây viết tắt là: xe mô tô*) do ông Trương Quốc D điều khiển chở theo bà Trương Thị P (vợ ông D) đang lưu thông phía trục đường (chưa có tên) từ bên trái sang bên phải theo hướng đi của C để đi ra đường Bà Huyện Thanh Q nên C vẫn giữ nguyên tốc độ để đi vào phạm vi ngã tư. Khi xe ô tô đến cách ngã tư khoảng 10 mét, C phát hiện xe

mô tô đang lưu thông ra khu vực ngã tư, tuy nhiên do khoảng cách gần, C không xử lý kịp nên đã gây tai nạn với xe mô tô.

Hậu quả: Ông Trương Quốc D bị chấn thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị đến ngày 16/02/2021 thì tử vong, bà Trương Thị P bị thương, với tỷ lệ 27%, 02 phương tiện bị hư hỏng.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tại thời điểm khám nghiệm, hiện trường không còn nguyên vẹn, người bị thương đã được đưa đi cấp cứu.

Điều kiện thời tiết tại thời điểm khám nghiệm: Trời sáng không mưa.

Nơi xảy ra tai nạn giao thông: Đường nhựa rộng 06m, có vạch kẻ đường không liên tục, có đường bê tông cắt ngang đường nhựa (đường nhựa và đường bê tông chưa có tên) thuộc khu phố Phương G, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Hướng khám nghiệm: Hướng đường Lê Thế T đến đường Nguyễn B trên đường khu vực.

Chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn; chọn cột điện 12C nằm trên lề đường bên trái làm mốc.

Hiện trường để lại các dấu vết:

- Vết phanh (Đánh số 1): Kích thước 9,45m x 0,13m. (1) có hướng trùng với hướng khám nghiệm; điểm đầu (1) cách mép chuẩn 3,29m, cách điểm gần nhất của đường bê tông bên trái tiếp xúc với đường khu vực là 4,35m; điểm cuối (1) kết thúc tại bánh trước trái xe ô tô tiếp xúc mặt đường và cách mép chuẩn 3,2m.

- Vết phanh (Đánh số 2): Kích thước 5,09m x 0,13m. (2) có hướng trùng với hướng khám nghiệm; điểm đầu (2) cách mép chuẩn 1,85m, cách đầu (1) 4,49m, điểm cuối (2) kết thúc tại bánh trước phải xe ô tô tiếp xúc mặt đường và cách mép chuẩn 1,62m.

- Xe mô tô (Đánh số 3): Đổ trên mặt đường, đầu (3) hướng theo hướng đi đường Nguyễn B, đuôi (3) hướng theo hướng đi đường Lê Thế T, trục sau bên phải (3) cách mép chuẩn 1,75m, trục trước bên phải (3) cách mép chuẩn 1,62m.

- Vết trượt nằm dưới gầm xe ô tô (đánh số 4): Kích thước 2,55m x 0,15m. (4) có hướng trùng với hướng khám nghiệm; điểm đầu (4) cách mép chuẩn 2,89m, cách trục bánh sau bên phải (3) 1,14m và cách điểm đầu (1) 7,14m, điểm cuối (4) cách mép chuẩn 2,50m.

- Đám cày (Đánh số 5): Kích thước 4,32m x 0,14m, (5) có hướng trùng với hướng khám nghiệm và hơi chệch sang hướng mép chuẩn; điểm đầu (5) cách mép chuẩn 1,93m và cách trục bánh sau bên phải (3) 0,66m. Điểm cuối (5) kết thúc tại góc chân trước trái xe mô tô tiếp xúc mặt đường và cách mép chuẩn 1,44m.

- Vết máu (Đánh số 6): Kích thước 0,4m x 0,37m, tâm (6) cách mép chuẩn 0,52m và cách điểm đầu (5) 1,58m.

- Vết máu (Đánh số 7): Kích thước 0,3m x 0,28m, tâm (7) cách mép chuẩn 1,20m và cách tâm (6) 1,60m.

- Xe mô tô ngã nghiêng bên trái trên mặt đường (Đánh số 8): Đầu (8) hướng sang mép đường bên trái và hơi chệch về hướng đi đến đường Lê Thế T, đuôi (8) hướng sang mép chuẩn và hơi chệch theo hướng đi đến đường Nguyễn B, trục bánh trước (8) cách mép chuẩn 2,08m và cách tâm (7) 1,97m, trục bánh sau (8) cách mép chuẩn 0,97m.

- Khoảng cách từ trục bánh trước bên trái (3) đến cột (Cột điện 12C) 4,62m

2. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Gentra, biển kiểm soát 74A-000.53;

- 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74A-000.53, số 001981 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 13/12/2011;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 74A-000.53, số 2178649 do Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ Quảng Trị cấp ngày 21/5/2020, có hiệu lực đến ngày 20/5/2021;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 74D1-162.07.

Ngày 09/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 74A-000.53, Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74A - 000.53 và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 74A 000.53 cho anh Nguyễn Đức Q và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1-162.07 cho anh Trương Quốc P (đại diện gia đình bị hại).

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

3.1. Dấu vết trên xe ô tô biển kiểm soát 74A-000.53:

- Nắp capô cong vênh, biến dạng, bị đẩy cong lệch theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Tại đầu mút nắp capô có dấu vết trượt xước, bong tróc sơn, móp lún kim loại, kích thước 0,55m x 0,40m, chiều hướng từ trước ra sau, cách mặt đất 0,73m.

- Ốp nhựa nắp capô (nằm ở đầu mút) gãy vỡ bung ra khỏi vị trí.

- Biển số trước bị cong vênh, biến dạng kim loại

- Mép dưới của biển số có dấu vết trượt xước, bong tróc sơn, kích thước 0,13m x 0,6m, chiều hướng từ trên xuống dưới, cách mặt đất 0,4m.

- Cản trước phần ốp nhựa trước két nước bị gãy vỡ, bung ra khỏi khớp nối, đẩy lệch theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Mặt ngoài cản trước có dấu vết trượt xước, bong tróc sơn, nứt vỏ nhựa, kích thước 0,88m x 0,44m, cách thân xe bên phải 0,8m, tâm cách mặt đất 0,4m.

- Tại vị trí mặt ngoài khung nhựa bảo vệ két nước, cách thân xe bên trái 0,74m, cách mặt đất 0,3cm có dấu vết trượt xước nhựa, bong tróc sơn, kích thước 0,05m x 0,02cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.

- Bề mặt cản trước (dưới vị trí chữ A, trong biển số 74A-000.53) có dấu vết trượt xước nhựa, tróc sơn 0,03m x 0,03m, chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, cách thân xe bên trái 0,9m, cách mặt đất 0,39m.

3.2. Dấu vết trên xe mô tô biển kiểm soát 74D1-162.07:

- Mặt nạ đầu xe cùng đèn chiếu sáng phía trước bung rời khỏi vị trí, đèn tín hiệu bên phải, phía trước gãy vỡ nhựa.

- Phần mặt ngoài bên dưới ốp nhựa vai phụộc dưới bên phải có dấu vết trượt xước làm bong tróc sơn, bám dính sơn màu trắng, hướng từ phải sang trái, kích thước 0,015m x 0,02m.

- Phần bên phải phía sau chắn bùn trước có dấu vết trượt xước, bám dính sơn màu trắng, hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, kích thước 0,015m x 0,015m.

- Lóc máy bên phải cần đạp chân phanh bề mặt có dấu vết trượt xước, kim loại bề mặt bám dính trượt xước màu đen.

- Góc đế chân trước bên phải, cần đạp chân phanh bị đẩy cong lệch kim loại, chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái.

- Cần khởi động (trong trạng thái gấp) tại vị trí trục xoay, bề mặt phía bên phải bám dính chất sơn màu đen, chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái, kích thước 0,03m x 0,02m, cách mặt đất 0,4m.

- Cốp xe bên phải có dấu vết gãy vỡ nhựa, kích thước 0,2m x 0,24m, bề mặt trượt xước, từ phải sang trái, cách mặt đất 0,042m.

- Góc đế chân trước bên trái ốp cao su bung rời khỏi vị trí, lõi kim loại bị đẩy cong lệch theo chiều hướng từ trái sang phải, từ sau tới trước.

- Mặt ngoài ống phụộc sau bên phải có nhiều dấu vết trượt xước, bám dính sơn màu đen, màu trắng, hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau, kích thước 8 x 2cm.

- Góc đế chân sau (trong trạng thái mở) tại đầu mút có dấu vết trầy xước, bám dính chất sơn màu đen, kích thước 0,03m x 0,03m, cách mặt đất 0,3m.

- Mặt ngoài ống xả có dấu vết trượt xước làm sạch bụi, trên bề mặt bám dính sơn màu trắng, hướng từ phải sang trái, kích thước 0,12m x 0,03m.

- Góc đế chân sau trái bị đẩy cong lệch theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Khung kim loại cố định hộp xích có dấu vết trượt xước kim loại, bám dính bùn đất, kích thước 0,15m x 0,03m, chiều hướng từ trên xuống dưới.

4. Kết luận giám định vị trí va chạm:

Tại bản kết luận giám định số 314/KLGD-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74A-000.53 với xe mô tô BKS 74F4-9752 trong vụ tai nạn nói trên là: Phần đầu xe ô tô BKS 74A-000.53 bao gồm các vị trí: Cản trước, biển số va chạm với phần bên phải xe mô tô BKS 74F4-9752 bao gồm các vị trí: Góc đế chân sau, cần khởi động, góc đế chân trước, lóc máy;

- Xe ô tô BKS 74A-000.53 tác động vào xe mô tô BKS 74F4-9752 theo chiều hướng từ phải sang trái, trong trạng thái xe mô tô BKS 74F4-9752 đang chuyển động từ trái sang phải so với xe ô tô BKS 74A - 000.53 (xe ô tô BKS 74A - 000.53 đang trong trạng thái chuyển động thẳng theo hướng đi Lê Thế T đến Nguyễn B);

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô BKS 74A-000.53 và xe mô tô BKS 74F4-9752 là: Khu vực trước điểm đầu dấu vết số 5 (được mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) thuộc khu vực giao nhau của hai trục đường (chưa có tên);

- Tốc độ của xe ô tô BKS 74A-000.53 tại thời điểm khi xảy ra va chạm là trong khoảng từ 41 km/h đến 44 km/h;

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô BKS 74F4-9752 liên trước thời điểm xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 74A-000.53;

5. Kết luận giám định xác định nguyên nhân chết của ông Trương Quốc D và tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trương Thị P.

- Tại bản kết luận giám định số 388/KLGD-PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trương Quốc D do đa chấn thương;

- Tại bản kết luận giám định số 87/TgT ngày 30/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trương Thị P do thương tích gây nên là 27%.

6. Kết luận định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, kết luận:

- Xe ô tô biển kiểm soát 74A-000.53, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là: 2.355.000 đồng.

- Xe mô tô biển kiểm soát 74F4-9752, bị thiệt hại do tai nạn giao thông là: 82.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông là: 2.437.000 đồng;

7. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Xuân C sau khi gây ra tai nạn là: 0.098 mg/L khí thở;

8. Cáo trạng truy tố: Cáo trạng số 109/CT-VKSĐH ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

9. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân C từ 27 đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng

Quá trình điều tra-truy tố-xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Nội dung vụ án

2.1. Về trách nhiệm hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo tham gia giao thông diễn ra vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/02/2021 như nội dung bản cáo trạng số 109/CT-VKSDH ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; kết quả khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định; lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/02/2021, C được giao nhiệm vụ sửa chữa xe ô tô. Sau khi sửa xe cho anh Q xong, C đã tự ý đưa xe ô tô ra khỏi Công ty để thử xe mà không có ý kiến của quản lý trực tiếp. C điều khiển xe ô tô lưu thông trên trục đường (chưa có tên) hướng đường Lê Thế T - Nguyễn B (thuộc khu phố G, phường Đ, thành phố Đ) với tốc độ khoảng 41-44 km/h, cách mép đường bên phải khoảng 1.5-02m. Khi đến gần ngã tư khu vực giao nhau giữa hai trục đường (chưa có tên), do thiếu chú ý quan sát nên C không phát hiện xe mô tô do ông Trương Quốc D điều khiển chở theo bà Trương Thị P (vợ ông D) đang lưu thông phía trục đường (chưa có tên) từ bên trái sang bên phải theo hướng đi của C để đi ra đường Bà Huyện Thanh Q nên C vẫn giữ nguyên tốc độ để đi vào phạm vi ngã tư. Khi xe ô tô cách ngã tư khoảng 10 mét, C phát hiện xe mô tô đang lưu thông ra khu vực ngã tư. Do khoảng cách gần, C không xử lý kịp nên đã gây tai nạn với xe mô tô. Tại thời điểm gây tai nạn, C không có giấy phép lái xe theo quy định và có nồng độ cồn trong hơi thở là 0.098 mg/L khí thở;

Như vậy, hành vi của Nguyễn Xuân C đã vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (*điều khiển xe ô tô trong hơi thở có nồng độ cồn*), vi phạm quy định tại khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (*điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe theo quy định*), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải (*Người điều khiển phương tiện*

tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức). Hậu quả: “Ông Trương Quốc D chết, bà Trương Thị P bị thương với tỷ lệ 27%” nên bị cáo Nguyễn Xuân C đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định xử phạt tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Đối với hành vi tham gia giao thông của bị hại (**Ông Trương Quốc D**): Có căn cứ để xác định, bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn được quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Đây cũng là một trong các nguyên nhân dẫn đến tai nạn nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn do bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, gây lo ngại cho mọi người khi tham gia giao thông trên các tuyến đường thuộc thành phố Đông Hà nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng- ngừa và đẩy lùi loại tội phạm có chiều hướng gia tăng này trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại (Bồi thường 60.000.000 đồng); bị hại cũng có lỗi (Như đã nhận trên); đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo đang gặp khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương) nên phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà bị cáo gây ra trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa từng bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

2.2. Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Xuân C đã bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại, anh Trương Quốc P là người đại diện hợp pháp của ông Trương Quốc D không có yêu cầu gì thêm. Bị hại là bà Trương Thị P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là

ông Nguyễn Đức Q và Công ty TNHH T không yêu cầu Nguyễn Xuân C bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về vật chứng vụ án:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại: Xe ô tô biển kiểm soát 74A-000.53, Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74A - 000.53 và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển kiểm soát 74A 000.53 cho anh Nguyễn Đức Q và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74D1-162.07 cho anh Trương Quốc P (đại diện gia đình bị hại) là có căn cứ.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân C**, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Xuân C 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 21/10/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân C thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Xuân C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (Bà Trương Thị P) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo; Bị hại, Người CQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;

- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy